

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 377/TCTD – KHĐT

V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên
năm 2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: TÔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP.

Trụ sở: Số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151 Fax: 02438443665

Người thực hiện công bố thông tin: Ông ĐINH XUÂN HÂN

Địa chỉ: Số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151

Fax: 02438443665

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố lại Báo cáo thường niên năm 2022

Lý do: Cập nhật các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 theo Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, cụ thể:

1. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 tại Báo cáo thường niên năm 2022 công bố thông tin ngày 20/4/2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	175.149	5.671.705	312.234	5.878.100	178,27%	103,64%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		82.304		90.682		110,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.580	131.904	247.266	291.947	896,54%	221,33%



(1) Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty dự kiến là 312,2 tỷ đồng doanh thu và 247,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương tăng trưởng 78,3% và 796,5% so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2023 tăng trưởng so với thực hiện năm 2022 nguyên nhân chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác, cụ thể:

- Doanh thu từ cổ tức tăng so với thực hiện năm 2022 do một số công ty chi trả cổ tức năm 2022 cao hơn so với năm trước, như: Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty CP Dược Trung ương Vidipha, Công ty CP Sanofi Việt Nam.

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng tăng 13,3 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

(2) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty là 5.878,1 tỷ đồng doanh thu và 291,9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 103,6% và 221,3% thực hiện năm 2022.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 sau cập nhật:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	175.149	5.671.705	276.792	5.917.803	158,03%	104,34%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		82.304		93.550		113,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.580	131.904	211.824	334.519	768,03%	253,61%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức ^(*)			5%			

(*) HDQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét và quyết định.

(1) Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty dự kiến là 276,8 tỷ đồng Tổng doanh thu và 211,8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương tăng trưởng 58,0% và 668,0% so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2023 tăng trưởng so với thực hiện năm 2022 nguyên nhân chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính, cụ thể:

- Doanh thu từ cổ tức tăng 80,9 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022 do một số công ty chi trả cổ tức bằng tiền trong năm 2023 cao hơn so với năm trước, như: Công ty CP Sanofi Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty CP Dược Trung ương Vidipha, Công ty CP Dược phẩm OPC.

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng tăng 13,3 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2023 không bao gồm khoản thu nhập khác đến từ việc chuyển nhượng 37 nhãn hiệu của Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam (75,4 tỷ đồng) do Sanofi cần phải thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ và khó có thể hoàn tất trong năm 2023.

(2) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty là 5.917,8 tỷ đồng doanh thu và 334,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 104,3% và 253,6% thực hiện năm 2022.

Thông tin này cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: www.vinapharm.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT (thay b/c);
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Xuân Hấn





VINAPHARM



TRỌN VỆ NIỀM TIN
VỮNG VÀNG HỘI NHẬP



2022
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

Giới thiệu khái quát
Quá trình phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Sơ đồ tổ chức
Các công ty thành viên
Giới thiệu ban lãnh đạo
Rủi ro

04

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Tổ chức và nhân sự
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

33

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

42

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị điều hành của Tổng công ty năm 2022
Kết luận và kiến nghị

66

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

82

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên.

Trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước dần phục hồi sau đại dịch và có sự tăng trưởng. Tuy nhiên, vẫn còn đó những hệ quả để lại do thị trường tài chính tiền tệ trong nước và quốc tế gặp nhiều biến động như: Việc Trung Quốc thi hành chính sách zero – Covid, căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine khiến cho chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy; Lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới; Việc tăng lãi suất, tỷ giá cũng như các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán tại Việt Nam... Những biến động này đã tạo ra các ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế nói chung cũng như các doanh nghiệp ngành dược phẩm nói riêng.

Trước tình hình đó, Chính phủ, Bộ Y tế luôn đồng hành, hỗ trợ tích cực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp dược Việt Nam. Ngành dược đã có sự phục hồi sớm và hiệu quả. Tăng trưởng toàn ngành năm 2022 khoảng 11% so với cùng kỳ năm 2021, phục hồi gần về mức doanh thu trước Covid-19. Tuy nhiên, các doanh nghiệp dược vẫn tiếp tục gặp khó khăn về số đăng ký, chuỗi cung ứng, nguyên liệu sản xuất... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2022 là năm chứng kiến sự sụt giảm của thị trường chứng khoán dẫn đến giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Tổng công ty giảm sâu trong kỳ, Tổng công ty phải trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư đã niêm yết trên sàn chứng khoán khiến lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty chỉ đạt 131,9 tỷ đồng, tương đương 82,9% kế hoạch, song tổng doanh thu đạt 5.671,7 tỷ đồng, cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Nếu loại trừ khoản chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính thì lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 224,6 tỷ đồng, vượt kế hoạch 41,2%. Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cung ứng đủ thuốc chất lượng tốt cho nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, chính sách pháp luật của Chính phủ và Bộ Y tế. Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP luôn đồng hành, ủng hộ các doanh nghiệp thành viên, thúc đẩy sự phát triển và hội nhập quốc tế. Tổng công ty được vinh danh Top 10 công ty Dược uy tín năm 2022 - nhóm ngành phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và xếp thứ 266 trong danh sách Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022 (VNR500) do Vietnam Report bình chọn.

Sau đại dịch, các khía cạnh của nền kinh tế xã hội dần ổn định trở lại, nhưng các vấn đề về suy thoái kinh tế có thể làm giảm chi tiêu của người dân cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Để thúc đẩy sự phục hồi kinh tế, Chính phủ sẽ tiếp tục đề ra các giải pháp mới như việc nới lỏng tín dụng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các khó khăn của môi trường kinh doanh trong gần ba năm dịch bệnh được cải thiện là cơ hội để các doanh nghiệp ngành dược tái cấu trúc hoạt động. Do đó, năm 2023 cũng chính là giai đoạn mà nhiều doanh nghiệp sẽ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển thị trường để hướng đến một giai đoạn phát triển mới. Bên cạnh đó, ngày 09/01/2023, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua việc tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 mà chưa kịp gia hạn theo quy định



của Luật Dược được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Đồng thời, Cục Quản lý Dược cũng đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023, Quyết định số 136/QĐ-QLD ngày 01/03/2023 và Quyết định số 225/QĐ-QLD ngày 03/04/2023 về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội. Điều này đã tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Tổng công ty nói riêng. Doanh thu ngành dược Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng 8%, đạt 169 nghìn tỷ đồng (7,2 tỷ USD). Trên cơ sở dự báo thị trường, năm 2023, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đặt mục tiêu Tổng doanh thu hợp nhất 5.878 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 292 tỷ đồng. Để đạt được các mục tiêu kế hoạch trên, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên tích cực triển khai các giải pháp thực hiện như: Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự; Sử dụng hiệu quả nguồn tài chính; Tăng cường hợp tác quốc tế; Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới của Bộ Y tế và các cơ quan hữu quan khác; Nghiên cứu triển khai và ứng dụng các công nghệ số vào các hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên...

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng gửi lời tri ân đến sự đồng hành của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng cùng với sự làm việc nỗ lực, trách nhiệm, tâm huyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, toàn thể cán bộ nhân viên của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã đem lại sự ổn định và phát triển cho Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP. Chúng tôi hy vọng các Quý vị sẽ luôn hỗ trợ, sát cánh cùng Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và tin tưởng rằng Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sẽ hoàn thành các mục tiêu của năm 2023.

Trần trọng!

ĐS. Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT



GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 23 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính:

12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

- GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
- LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
- GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- RỦI RO



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



TẦM NHÌN

Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨC MẠNH
KẾT NỐI

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

HƯỚNG
ĐẾN CỘNG
ĐỒNG

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TÂM

Vi sức khỏe con người, hướng tới con người

TÍN

Thực hiện tất cả các cam kết sản xuất và kinh doanh với chữ TÍN được đặt lên hàng đầu

TÌNH

Là nền móng văn hóa ứng xử của Vinapharm

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1971

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sáp nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phối hợp dược phẩm, Cục Dược liệu và Cục Sản xuất.

1982

TỔNG CÔNG TY DƯỢC ĐỔI TÊN

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1996

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

2010

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MTV

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2016

CỔ PHẦN HÓA

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

2017

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM

Năm 2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán DVN. Ngày 19/05/2017, cổ phiếu DVN của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Quan hệ hợp tác chiến lược với Sanofi: Ngày 10/11/2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã tiến hành ký kết hoàn thành Hợp đồng hợp tác chiến lược với Tập đoàn dược phẩm Sanofi - một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới.

2022

TỔNG CÔNG TY VINH DỰ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT DO CHỦ TỊCH NƯỚC TRAO TẶNG

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

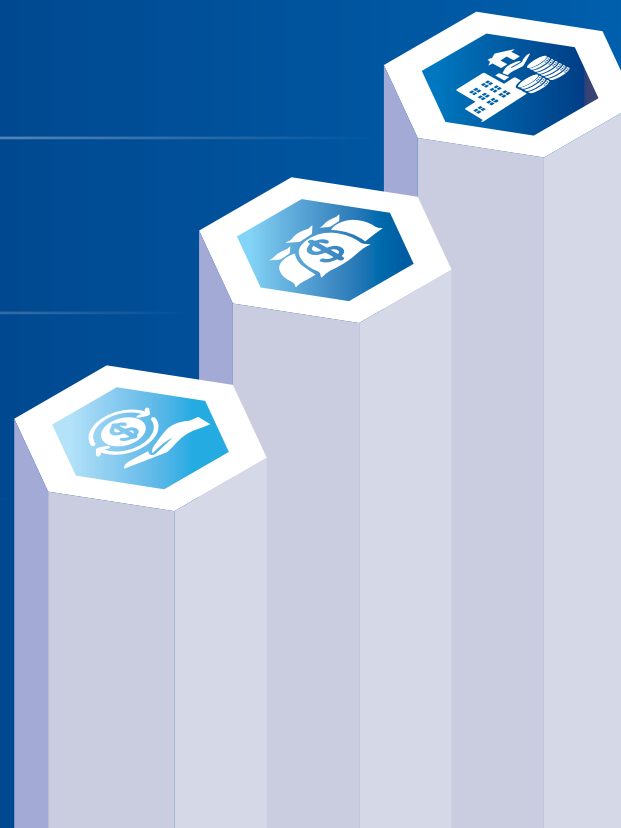


ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT
5.778.024.266.245 ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA 23 CTTV
6.002.256.070.000 ĐỒNG

GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN
1.606.341.493.008 ĐỒNG



PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Hệ thống phân phối của Vinapharm được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 1.000 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Vinapharm là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Vinapharm luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Vinapharm đã đẩy mạnh khảo sát,

xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Vinapharm đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

Vinapharm luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

SẢN XUẤT THUỐC

Triển khai thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn về việc áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm đã chú trọng nâng cấp dây chuyền để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GMP- EU/PIC-s/Nhật Bản nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

Hiện tại, các công ty thành viên của Vinapharm đã có thể sản xuất được hầu hết các dạng thuốc Generic, sản xuất nhượng quyền một số sản phẩm là thuốc biệt dược gốc của các hãng dược phẩm trên thế giới và sản xuất thuốc đồng dược.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

2011

Huân chương lao động hạng Ba

"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2015

Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2014

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế



2016

Huân chương lao động hạng Nhì

"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2017

Cờ thi đua của Chính phủ năm 2016



2018

Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2017



2021

Cờ thi đua của Bộ Y tế năm 2020
Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế



2022

Huân chương lao động hạng Nhất

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2022 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022



CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ



Ký hiệu công ty



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

- Các thành tích thi đua nổi bật của CPC1:**
- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2001
 - Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2006
 - Huân chương Lao động hạng Nhì năm 185 và 2001
 - Huân chương Lao động hạng Ba năm 1960, 1962, 1980
 - Huân chương Kháng chiến hạng Ba năm 1973
 - Huân chương Chiến công hạng Ba năm 2000
 - Cờ thi đua của Chính phủ năm 2006, 2008, 2010
 - Huân chương độc lập hạng 3 năm 2011
- Nhiều cơ, bằng khen, giấy khen của Bộ Y tế, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn Y tế Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội, UBND Quận Thanh Xuân và các tổ chức khác.
- Cúp "Dịch vụ thương mại hàng đầu 2007" do Bộ Công Thương trao tặng và rất nhiều các giải thưởng, chứng chỉ khác....



- 📍 509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 182.700.000.000 đồng
- 📄 CDP
- 📊 66,35%



- 📍 87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 209.790.000.000 đồng
- 📄 DP1
- 📊 65,41%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	2.036,3	2.109,7	103,6%
Doanh thu thuần	2.450,4	3.045,9	124,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20,9	28,9	138,1%
Lợi nhuận trước thuế	21,5	28,9	134,6%
Lợi nhuận sau thuế	17,0	23,2	136,0%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	1.131,6	1.159,9	102,5%
Doanh thu thuần	2.182,4	2.159,5	98,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57,6	65,2	113,2%
Lợi nhuận trước thuế	56,9	65,5	115,1%
Lợi nhuận sau thuế	45,0	50,5	112,2%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP





3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



- 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 17.500.000.000 đồng
- TW3
- 65,00%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	176,9	228,8	129,4%
Doanh thu thuần	220,4	317,5	144,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,8	4,2	149,0%
Lợi nhuận trước thuế	3,0	3,9	132,5%
Lợi nhuận sau thuế	2,4	3,2	131,3%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

- 138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế
- 20.051.000.000 đồng
- XNK
- 41,15%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	199,3	255,2	128,0%
Doanh thu thuần	419,9	519,8	123,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,1	5,3	103,2%
Lợi nhuận trước thuế	4,9	5,2	106,4%
Lợi nhuận sau thuế	3,8	4,0	105,3%

2. CTCP DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM

📍 10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

🏢 SSV

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược

📊 29,99%

💰 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	664,0	352,6	53,1%
Doanh thu thuần	282,4	-	0,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	105,0	4,8	4,6%
Lợi nhuận trước thuế	98,9	6,9	7,0%
Lợi nhuận sau thuế	79,2	0,2	0,2%

Hình ảnh công ty và nhà máy



3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

📍 448B Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. Hồ Chí Minh

🏢 UPH

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

📊 28,43%

💰 132.946.410.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	373,1	374,7	100,4%
Doanh thu thuần	166,1	150,2	90,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7,0)	1,9	-
Lợi nhuận trước thuế	(7,3)	1,2	-
Lợi nhuận sau thuế	(7,2)	2,1	-

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

📍 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

🏢 DAN

🏭 Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.

📊 26,45%

💰 209.380.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	886,5	1.074,2	121,2%
Doanh thu thuần	452,4	555,8	122,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71,8	67,5	94,0%
Lợi nhuận trước thuế	71,5	64,2	89,8%
Lợi nhuận sau thuế	56,7	49,3	86,9%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME

📍 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

🏢 DNSM

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu


📊 25,00%


💰 18.000.000.000 đồng


Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	4,7	4,5	96,0%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	(0,3)	-
Lợi nhuận trước thuế	(0,2)	(0,4)	-
Lợi nhuận sau thuế	(0,2)	(0,4)	-

6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

 16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng

 Sản xuất, kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại

 86.000.000.000 đồng


 DP3


 22,07%


Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	443,8	507,9	114,4%
Doanh thu thuần	381,1	485,1	127,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	116,4	136,4	117,2%
Lợi nhuận trước thuế	116,5	136,5	117,2%
Lợi nhuận sau thuế	92,9	108,8	117,1%

7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

 Số 4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp

 Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm,
thiết bị và dụng cụ y tế

 667.053.700.000 đồng

 IMP

 22,03%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
Tổng giá trị tài sản	2.294,7	2.276,9	99,2%
Doanh thu thuần	1.266,6	1.643,7	129,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	234,5	290,6	124,0%
Lợi nhuận trước thuế	238,9	291,4	122,0%
Lợi nhuận sau thuế	189,1	223,5	118,2%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Văn Sơn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Sinh năm:** 1962
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW Codupha
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm OPC
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha



Ông Đinh Xuân Hấn

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1969
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha
 - Thành viên HĐQT CTCP Hóa - Dược phẩm Mekophar



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

**Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc**

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Sanofi Synthelabo VN
 - Thành viên HĐQT CTCP Sanofi Việt Nam
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm OPC



Bà Phạm Thị Xuân Hương

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1965
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
 - Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm OPC



Bà Nguyễn Hồng Nhung

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 3

BAN KIỂM SOÁT



Bà Ngô Thị Bích Thảo

Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1972

Trình độ: Cử nhân



Ông Nguyễn Văn Khải

Trưởng Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1970

Trình độ: Cử nhân



Ông Trần Văn Hải

Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1978

Trình độ: Thạc sĩ

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Đinh Xuân Hấn

Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Trình độ: Thạc sĩ



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1975

Trình độ: Thạc sĩ



Ông Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng

(Miễn nhiệm từ ngày 15/8/2022)

Sinh năm: 1980

Trình độ: Cử nhân

RỦI RO

Xét về mức độ, các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022 được sắp xếp theo thứ tự giảm dần như sau:

1. Rủi ro môi trường kinh tế

Rủi ro kinh tế là các rủi ro có hệ thống, tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua những yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, thị trường chứng khoán...

Thị trường chứng khoán: Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2022 giảm mạnh cả về chỉ số, khối lượng và giá trị giao dịch. Trong đó, cổ phiếu của một số doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn đầu tư giảm giá dẫn tới việc Tổng công ty phải tiến hành trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư. Những diễn biến tiêu cực của Thị trường chứng khoán Việt Nam không chỉ đến từ yếu tố bên ngoài như việc Trung Quốc thi hành chính sách zero - Covid, căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine khiến cho chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, hay vấn đề lạm phát tại Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và những nền kinh tế lớn; mà còn xuất phát từ nội tại Việt Nam như việc tăng lãi suất, tỷ giá cũng như các vấn đề liên quan đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp hay hành vi thao túng thị trường chứng khoán.

Lãi suất, tỷ giá:

+ Tỷ giá: Các công ty con của Vinapharm thực hiện chức năng phân phối với 70% giá trị sản phẩm được nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu của các đơn vị thành viên sản xuất được phẩm của Tổng công ty cũng chủ yếu được nhập khẩu.

+ Lãi suất: Đa phần các đơn vị thành viên của Vinapharm đều có các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Thậm chí, một số doanh nghiệp phải vay 100% vốn ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do vậy, tỷ giá và lãi suất là hai nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và giá thành sản xuất/kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Các doanh nghiệp cần nắm bắt tốt các thông tin dự báo thị trường, làm việc với các tổ chức cho vay để tìm kiếm nguồn vốn vay chi phí thấp để có kế hoạch tài chính chủ động và lành mạnh.

Lạm phát: Yếu tố vĩ mô tác động đến toàn bộ nền kinh tế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ có thể diễn biến xấu hơn dự kiến, hoặc làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế: Vinapharm là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong nền kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

2. Rủi ro về pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Sự thay đổi của các quy định liên quan đến thủ tục xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký có ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty do số đăng ký là phần rất quan trọng ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của các doanh nghiệp dược nói chung và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng. Các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty có thể bị đình trệ sản xuất, kinh doanh nếu chưa được cấp, gia hạn hoặc

duy trì số đăng ký, cùng với đó là rất nhiều chi phí hoạt động đi kèm khác.

Bên cạnh đó là ảnh hưởng từ các quy định về đấu thầu thuốc do doanh số thị trường ETC chiếm đa số (trên 60%) doanh thu của hầu hết các doanh nghiệp thành viên. Những yếu tố thay đổi về pháp lý nằm ngoài sự kiểm soát của Tổng công ty nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên. Để quản trị tốt rủi ro này, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên cần nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Vụ/Cục có liên quan để sớm được duyệt hồ sơ cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký. Đồng thời tái cơ cấu sản phẩm và kiểm soát chi phí để ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm khi tham gia đấu thầu thuốc.

3. Rủi ro về đấu thầu thuốc và công nợ của doanh nghiệp

Các cơ sở y tế không có kế hoạch cụ thể cho thời gian đấu thầu từng năm, mà thường là kéo dài thời gian thầu của năm trước, làm ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của doanh nghiệp. Thời gian thầu kéo dài hơn so với hợp đồng, không cam kết số lượng tiêu thụ theo hợp đồng thầu, nhưng doanh nghiệp buộc phải giữ giá thuốc nên khi giá hàng hóa đầu vào thay đổi, hay các cơ sở y tế không nhận hàng thì thiệt hại do doanh nghiệp chịu.

Theo quy định của Thông tư 15/2019/TT-BYT: "Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu để thời hạn thanh toán là 120 ngày, 180 ngày. Việc công nợ quá hạn chưa được thanh toán gây ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn tài chính của các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

4. Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

5. Rủi ro do dịch bệnh Covid-19

Cuộc chiến chống Đại dịch Covid-19 dẫn đi đến hồi kết trong năm 2022 tại hầu hết các quốc gia và khu vực trên thế giới. Các hoạt động kinh tế của thế giới dần mở cửa trở lại hoạt động bình thường. Tuy nhiên, việc Trung Quốc thi hành Chính sách zero - Covid đã gián tiếp gây ảnh hưởng đến các quốc gia có mối quan hệ thương mại chặt chẽ với Trung Quốc, trong đó có Việt Nam bởi đây là nguồn nhập khẩu nguyên vật liệu chủ yếu cho các lĩnh vực sản xuất trong nước và buộc chúng ta phải xây dựng các kịch bản để ứng phó với tình huống này.

Đây là trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, không thể dự đoán được thời điểm phát sinh, mức độ ảnh hưởng, tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022		TH 2022		TH2022/KH2022	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	140.702	5.686.415	175.149	5.671.705	124,5%	99,7%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	118.100	81.712	156.605	130.153	132,6%	159,3%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	22.602	5.604.503	18.430	5.540.585	81,5%	98,9%
1.3	Thu nhập khác		200	114	967		483,5%
2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết		70.342		82.304		117,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	74.968	159.060	27.580	131.904	36,8%	82,9%

Kết quả kinh doanh năm 2021 và 2022

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2022/ Năm 2021	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.480	4.907.442	18.430	5.584.969	82,0%	113,8%
Doanh thu thuần	22.480	4.873.577	18.430	5.540.585	82,0%	113,7%
Giá vốn hàng bán	24.399	4.433.828	18.861	4.996.581	77,3%	112,7%
Lợi nhuận gộp	(1.919)	439.749	(431)	544.003	22,5%	123,7%
Doanh thu tài chính	251.354	114.152	156.605	130.153	62,3%	114,0%
Chi phí tài chính	(32.918)	34.623	91.750	202.369	(278,7%)	584,5%
Phần lãi trong công ty liên kết		90.499		82.304		90,9%
Chi phí bán hàng	4.075	255.589	2.427	286.645	59,6%	112,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.545	119.808	34.531	135.696	100,0%	113,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	243.732	234.381	27.466	131.751	11,3%	56,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	26	64	114	153	438,5%	239,1%
Lợi nhuận trước thuế	243.758	234.445	27.580	131.904	11,3%	56,3%
Lợi nhuận sau thuế	243.758	217.351	27.580	110.373	11,3%	50,8%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022/ Năm 2021
Tổng tài sản	5.862.094	5.778.024	98,6%
Doanh thu thuần	4.873.577	5.540.585	113,7%
Doanh thu tài chính	114.152	130.153	114,0%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	234.381	131.751	56,2%
Lợi nhuận trước thuế	234.445	131.904	56,3%
Lợi nhuận sau thuế	217.351	110.373	50,8%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022/ Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,3	95,6%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,0	0,9	91,0%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	48,9	52,1	106,5%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	95,8	108,9	113,7%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,6	4,4	123,6%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	85,0	95,9	112,8%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / Tổng tài sản	%	3,6	1,9	0,5%
Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	%	7,4	4,0	0,5%
Hệ số LNST / DTT	%	4,5	2,0	0,4%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	4,8	2,4	0,5%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2022

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022

Ông Trần Anh Tuấn - Kế toán trưởng chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/08/2022.

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: Được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBCNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,... từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.

- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm kết hợp con người cho CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

1. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Nguồn cung cấp nước: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội – Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đống Đa.
- Lượng nước sử dụng trung bình năm 2022: 190 m³/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng
- Tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sử dụng nước sinh hoạt, do vậy không có lượng nước tái chế.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

3. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý và Người lao động (tại thời điểm 31/12/2022):
- Cán bộ quản lý: 08 người
- Người lao động: 48 người
- Mức tiền lương bình quân của Người lao động: 16.309.534 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ Luật lao động.
- Xây dựng Thỏa ước lao động tập thể đúng theo quy định.
- Bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện tốt chế độ thai sản đối với người lao động nữ.
- Thực hiện quyền bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực.
- Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, hàng năm người lao động được mua thêm bảo hiểm tai nạn con người.
- Người lao động được đào tạo, được nâng cao tay nghề thích hợp với vị trí chức danh công việc.
- Người lao động được bảo đảm mọi quyền lợi quy định trong Pháp luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHTN của nước CNXHCN Việt Nam.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Người lao động được đào tạo theo nhu cầu công việc và vị trí công tác.
- Các lĩnh vực được đào tạo bao gồm: Các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, kiểm nghiệm, ISO...

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với việc sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội và đất nước.

Trong năm 2022, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện một số hoạt động thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp với xã hội:

- + Tài trợ cho hoạt động của Trung tâm Y tế Quận dân Y huyện Côn Đảo.
- + Tài trợ thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho trẻ em nghèo/trẻ em suy dinh dưỡng và tiền cho hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Bạ, tỉnh Hà Giang.
- + Tiếp tục tài trợ toàn bộ chi phí thuê kho, bảo hiểm các hàng hóa của Bộ Y tế trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Ngoài các hoạt động trên, với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, “Thương người như thể thương thân”, hàng năm Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đều tham gia làm công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện và các quỹ “Đến ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo” tại địa phương.

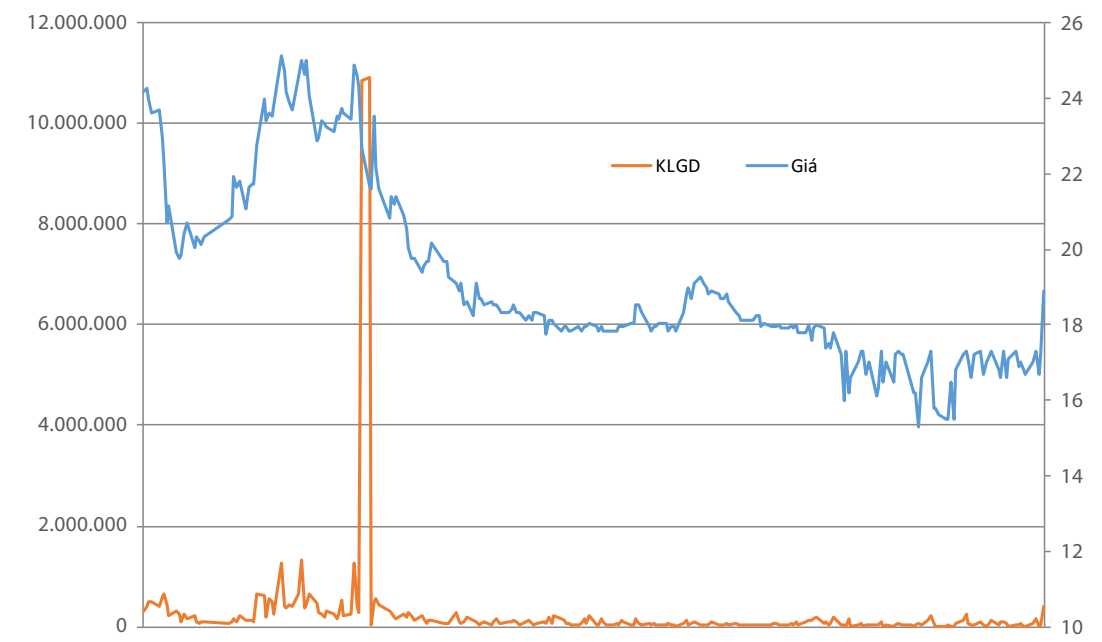


Tổng số cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2022, Vinapharm đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Tình hình cổ phiếu DVN trong năm 2022



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	249
2	Giá đầu năm	Đồng/cổ phiếu	24.180
3	Giá cuối năm	Đồng/cổ phiếu	18.900
4	Thay đổi	%	-21,8%
5	Giá cao nhất	Đồng/cổ phiếu	25.120
6	Giá thấp nhất	Đồng/cổ phiếu	15.300
7	KLGD trong năm	Cổ phiếu	58.326.373
8	KLGD trung bình	Cổ phiếu/phiên	234.242

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bộ Y tế	154.050.000	65,00%
2	CTCP Quản lý Quỹ PVI	43.000.000	18,14%

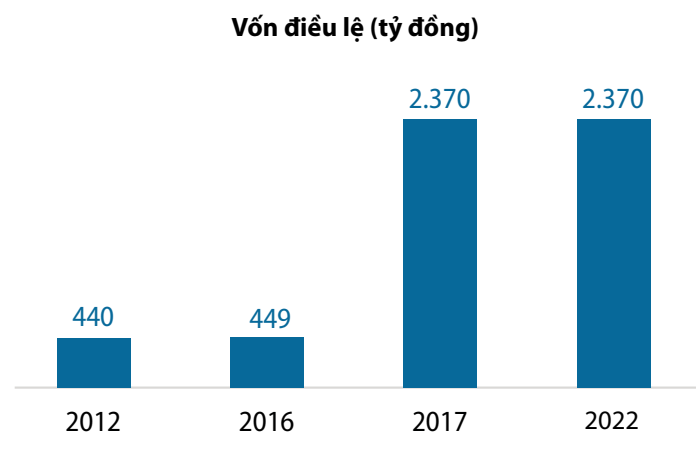
Thông tin tăng vốn từ năm 2010 đến nay

- Tính đến cuối năm 2012, Vinapharm tăng vốn thêm 210 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng (năm 2010) lên 440 tỷ đồng.

- Tính đến 07/12/2016, Vinapharm tăng vốn thêm 9 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 449 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2017, Vinapharm chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 08/12/2016, nâng tổng số vốn điều lệ từ 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.

- Từ năm 2018 đến nay, Vinapharm không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



- A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
- B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2023



A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng tập thể CBNV và các đơn vị thành viên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh đề ra.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 04 phiên họp, ban hành 98 Nghị quyết và 17 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty.
2. Các nghị quyết, quyết định về việc tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3. Nghị quyết về việc không tiếp tục thanh toán các chi phí liên quan đến giao nhận kho đối với hàng hóa vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất, sinh phẩm do Bộ Y tế mua/ nhận tài trợ để phòng, chống dịch Covid-19.
4. Các nghị quyết về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Liên danh Sông Hồng – Đất Việt.
5. Nghị quyết về việc tuyển dụng, bổ nhiệm Trưởng Bộ phận KTNB, các nhân sự KTNB Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.
6. Các nghị quyết, quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính Kế toán Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

STT	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022	
1.1	Báo cáo tài chính tổng hợp	
	Tổng doanh thu: 140,7 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 175,1 tỷ đồng, đạt 124,5% kế hoạch.
	Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 27,6 tỷ đồng, đạt 36,8% kế hoạch. Nếu loại trừ khoản chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do thị trường chứng khoán giảm mạnh (Đây là các yếu tố khách quan và Tổng công ty không kiểm soát được) thì lợi nhuận trước thuế đạt 119,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 59,1%.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	Tổng doanh thu: 5.686,4 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 5.671,7 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch.
	Lợi nhuận trước thuế: 159 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 131,9 tỷ đồng, đạt 82,9% kế hoạch.
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021	
2.1	Chi trả cổ tức (7%)	Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ thực hiện 7%/cổ phiếu, thanh toán vào ngày 18/10/2022.
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển 73,1 tỷ đồng	
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý 5,9 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
3	Lương, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
4	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022	Ngày 25/7/2022, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, đồng thời thảo luận, quyết định các giải pháp và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành Tổng công ty. Ban điều hành đã giải trình các vấn đề còn tồn đọng, nguyên nhân chưa đạt mục tiêu kế hoạch, đưa các giải pháp, các đề xuất, kiến nghị và trả lời chất vấn của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị là cơ sở để Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Công tác điều hành hoạt động kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 5.671,7 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch, đồng thời cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, các nhiệm vụ chính đề ra. Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 131,9 tỷ đồng, đạt 82,9% kế hoạch.

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến vào ngày 26/4/2022.

+ Thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 cho cổ đông theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các quy định của pháp luật (Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ thực hiện 7%/cổ phiếu, thanh toán vào ngày 18/10/2022).

+ Giám sát các Báo cáo tài chính quý, giám sát việc thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội thực hiện.

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức ngày 26/4/2022.

V. NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự tại văn phòng Công ty mẹ tính đến ngày 15/3/2023 là 62 người, trong đó có 49 nhân sự có trình độ đại học và sau đại học; 08 nhân sự có trình độ cao đẳng, trung cấp và 05 nhân sự có trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật.

(*) Về chức danh kế toán trưởng: Ông Trần Anh Tuấn được Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán kể từ ngày 23/6/2017 và được bổ nhiệm lại từ ngày 23/6/2022. Ngày 15/8/2022, theo nguyện vọng cá nhân của Ông Trần Anh Tuấn, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 069/2022/NQ/TCTD – HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán đối với Ông Trần Anh Tuấn. Tổng công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng các quy định của pháp luật. Trong thời gian thực hiện các thủ tục tuyển dụng, bổ nhiệm Kế toán trưởng mới, Bà Hàn Thị Khánh Vinh – thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc được giao phụ trách phòng Tài chính Kế toán cho đến khi Hội đồng quản trị có quyết định khác.

Ngày 06/02/2023, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã đăng thông tin tuyển dụng Kế toán trưởng lên trang tuyển dụng trực tuyến Vietnamwork.com và trên website của Tổng công ty, thời hạn đăng tuyển đến hết ngày 28/2/2023. Việc lựa chọn các ứng viên để bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty bao gồm các bước: Kiểm tra trình độ tiếng Anh, kiểm tra kiến thức chuyên môn và phỏng vấn trực tiếp.

Hết thời hạn đăng tuyển, Tổng công ty nhận được hơn 100 hồ sơ ứng viên tham gia ứng tuyển. Sau khi sơ loại hồ sơ, Tổng công ty lựa chọn được 30 hồ sơ vào sơ tuyển. Ngày 20/3/2023, Tổng công ty đã tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh (có 04 ứng viên đến tham dự kiểm tra) và ngày 24/3/2023 Tổng công ty đã tổ chức kiểm tra chuyên môn (có 06 ứng viên đến tham dự kiểm tra) cho các ứng viên đã qua vòng sơ loại hồ sơ.

Trong quá trình kiện toàn vị trí Kế toán trưởng Tổng công ty, Ban lãnh đạo Tổng công ty cũng gặp khó khăn do yêu cầu phải tìm được nhân sự có đủ năng lực, phẩm chất để đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Tổng công ty với quy mô gồm 23 đơn vị thành viên trong khi mức lương và chế độ phúc lợi cho vị trí này không cạnh tranh so với thị trường lao động. Với trách nhiệm cao trong khi thu nhập cho vị trí này phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật áp dụng cho các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nên không hấp dẫn các ứng cử viên. Bên cạnh đó, trong bối cảnh nhiều nhân sự là lãnh đạo cấp cao của ngành bị kỷ luật cũng như các doanh nghiệp có liên quan bị xử lý, truy tố do vi phạm quy định của pháp luật trong đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế nên các ứng viên rất thận trọng với việc ứng tuyển vào vị trí Kế toán trưởng của Tổng công ty do Bộ Y tế đại diện nắm giữ 65% vốn nhà nước.

(**) Thực hiện quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ – CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ và Thông tư 66/2020/TT- BTC ngày 10/7/2020 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp, Tổng công ty đã thành lập và kiện toàn nhân sự bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã chính thức hoạt động và hiện đang thực hiện kiểm toán tại Công ty CPDP Trung ương CPC1 – một trong ba công ty con của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

(***) Tổng công ty tuân thủ nghiêm túc quy định tại Khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp (“Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng và công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc”), Khoản 2 và Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng. 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác”). Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 công ty khác.

VI. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2022

Việt Nam là một trong số ít những nền kinh tế trên thế giới đạt tốc độ tăng trưởng GDP ở mức cao (8,02%) cùng với thành công trong kiềm chế lạm phát đạt mục tiêu của Chính phủ (dưới 4%). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 3,54% và 3,23% của năm 2018 và 2020; cao hơn mức tăng 2,79% và 1,84% của năm 2019 và năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59%.

Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2022 cũng gặp phải nhiều thách thức. Chỉ số sức mạnh đồng USD liên tục gia tăng kể từ tháng 3 khi Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) bắt đầu lộ trình tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát tạo ra áp lực khiến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải nới lỏng tỷ giá thông qua việc liên tục tăng giá bán USD và nâng biên độ giao dịch từ 3% lên 5%. Tính riêng tháng 10/2022, đồng VND mất giá 4,3% so với đồng USD khiến tỷ lệ mất giá so với đầu năm tăng lên 8,8%.

Về lãi suất, các sự vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp bất động sản đã tạo ra ảnh hưởng tiêu cực khiến thanh khoản hệ thống ngân hàng bị ách tắc. Lãi suất liên ngân hàng tăng nhanh vào cuối quý 3 cũng như biến động mạnh trong giai đoạn tháng 9, tháng 10 năm 2022. Sau khi Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất điều hành trong tháng 9 và tháng 10, mặt bằng lãi suất huy động đã tăng nhanh tại tất cả các kỳ hạn và thậm chí đã lên cao hơn mức trước đại dịch. Cụ thể, tính tới cuối tháng 11/2022, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng và 12 tháng bình quân của các ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước tăng 2 điểm % và 1,9 điểm % so với đầu năm.

Việc đồng Đô la Mỹ tăng giá cùng với lãi suất liên tục tăng cao đã tạo ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong ngành Dược do ngành vẫn còn phụ thuộc lớn vào nguồn đầu vào nhập khẩu (trị giá thuốc nhập khẩu chiếm từ 55% đến trên 70% tổng trị giá tiền thuốc sử dụng trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, nguồn nguyên liệu cũng phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu), đồng thời nhiều doanh nghiệp trong

ngành có tỷ lệ vốn vay cao, đặc biệt là các doanh nghiệp phân phối như Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 là công ty con của Tổng công ty.

2. TÌNH HÌNH NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM NĂM 2022

So với mức nền tảng trưởng thấp trong năm 2021, doanh thu dược phẩm tại kênh bệnh viện có sự phục hồi mạnh, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam, giúp tăng trưởng doanh thu toàn ngành cả năm 2022 khoảng 11% so với cùng kỳ năm 2021, phục hồi gần về mức doanh thu trước Covid-19.

Theo BMI, năm 2022 chứng kiến sự phục hồi mạnh trong chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe. Doanh thu ngành chăm sóc sức khỏe tăng 25% so với năm 2021, đạt 155 nghìn tỷ đồng (6,6 tỷ USD), cao hơn đáng kể so với mức trước Covid (Doanh thu năm 2019 đạt 4,7 tỷ USD). Điều này cho thấy sự phục hồi mạnh của doanh thu các bệnh viện cũng như doanh thu của các công ty dược phẩm đối với kênh bệnh viện vào năm 2022 và mức tăng trưởng toàn ngành của phân khúc ETC là 29% so với cùng kỳ. Tăng trưởng doanh thu tại các chuỗi bán lẻ dược phẩm có xu hướng giảm tốc từ mức nền cao trong năm 2021 nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng 23% so với cùng kỳ.

Khó khăn do việc chậm cấp mới số đăng ký vẫn ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Ngày 30/12/2021 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19. Tuy nhiên, đến tháng 6 và tháng 7 năm 2022 các số đăng ký mới được thực hiện gia hạn theo khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 và hết hiệu lực vào ngày 31/12/2022. Do vậy các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn.

Việc hải quan áp mã HS cho các nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu (Ví dụ Levofloxacin,...) ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp do có sự không thống nhất trong việc thực hiện giữa Thông tư 06/2018/TT-BYT về danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam của Bộ Y tế và Thông tư 65/2017/TT-BTC về danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam của Bộ Tài chính.

Các doanh nghiệp dược cũng gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp sản phẩm và thu hồi công nợ mảng ETC, cụ thể:

Thứ nhất là bất cập trong quy định, hướng dẫn về công tác đấu thầu và thanh quyết toán tiền thuốc của các bên liên quan. Nhiều quy định còn chưa rõ ràng, chưa thống nhất, khiến các doanh nghiệp dược gặp trở ngại trong thực hiện các thủ tục đáp ứng theo yêu cầu.

Thứ hai, vấn đề công nợ của các đơn vị đối với doanh nghiệp đang có khuynh hướng gia tăng đáng kể và kéo dài. Tỷ lệ công nợ quá hạn tại các bệnh viện công ở mức cao do tình trạng khoanh nợ, gia hạn nợ,... gây khó khăn rất lớn cho việc vận hành doanh nghiệp.

Thứ ba là vấn đề bất cập trong quản lý giá thuốc, xây dựng giá kế hoạch trong đấu thầu, khiến giá thuốc bị “đóng khung” hoặc giảm giá qua nhiều năm, trong khi tình hình thị trường đang biến động rất lớn về giá nguyên liệu đầu vào tăng, giá các dịch vụ hỗ trợ cho sản xuất vận hành đang có khuynh hướng tăng, lạm phát...

Ngoài ra, tình hình sử dụng thuốc cũng biến động, khó dự đoán cho cả đơn vị y tế và doanh nghiệp. Các bệnh viện chưa xác định rõ tiến độ mua sắm thuốc trong năm, trong khi đó công tác dự trữ sản xuất thuốc phải cần có lộ trình. Điều này dễ dẫn đến cung không đủ cầu và nguy cơ xảy ra tình trạng thiếu thuốc cục bộ.



3. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

3.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	273.860	140.702	175.149	63,96%	124,48%
2	Lợi nhuận trước thuế	243.758	74.968	27.580	11,31%	36,79%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty năm 2022 đạt 175,1 tỷ đồng, đạt 124,5% kế hoạch đề ra năm 2022 và giảm 36% so với thực hiện của năm 2021.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đạt 27,6 tỷ đồng, bằng 36,8% kế hoạch và giảm 88,7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021 là do:

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm do trong năm 2022 một số công ty thành viên của Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu như: Công ty CP Dược phẩm OPC, Công ty CP Dược Trung ương Medipharco, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco.

+ Trong năm 2022, do diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Tổng công ty giảm sâu trong kỳ, đặc biệt như: Cổ phiếu CTCP Hóa Dược phẩm Mekophar (MKP) giảm giá gần 60% (từ 65,0 nghìn đồng về 26,1 nghìn đồng); cổ phiếu CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (VMD) giảm 41% (từ 35,5 nghìn đồng về 20,9 nghìn đồng),... Biến động tiêu cực giá cổ phiếu của các đơn vị thành viên dẫn tới việc Tổng công ty phải trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư đã niêm yết trên sàn chứng khoán trong năm 2022 là 91,7 tỷ đồng (trong đó trích lập cho cổ phiếu các công ty như Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar là 76,2 tỷ đồng

và Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex là 13 tỷ đồng,...), qua đó làm giảm lợi nhuận tương ứng. Ngược lại trong năm 2021, Tổng công ty hoàn nhập 35,9 tỷ đồng; Chênh lệch trích lập dự phòng các khoản đầu tư đã niêm yết trên sàn chứng khoán năm 2022 so với năm 2021 là 127,6 tỷ đồng. Nếu loại trừ khoản chi phí trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính thì lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 119,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 59,1%.

- Hoạt động của Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm – Vinapharm: HĐQT, Ban TGD Tổng công ty đã nhiều lần làm việc và yêu cầu Lãnh đạo Trung tâm Dược mỹ phẩm xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại như kinh doanh không hiệu quả, công nợ tồn đọng lâu ngày chưa thu hồi được, sản phẩm ứ đọng chậm luân chuyển, kém - mất phẩm chất, năng suất lao động thấp,... yêu cầu đẩy mạnh công tác bán hàng, quản lý chặt chẽ các khoản thu chi theo quy định, có giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh và chấm dứt lỗ. Trung tâm Dược Mỹ phẩm đã cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, đóng một số quầy bán lẻ thuốc kinh doanh không hiệu quả hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, hoàn thiện quy chế khoán, cơ cấu lại sản phẩm, hàng hóa, tìm kiếm nguồn hàng, đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có biên lợi nhuận cao, giảm nhân sự gián tiếp và nhân sự không hoàn thành nhiệm vụ,... Kết quả kinh doanh năm 2022 Trung tâm đã khả quan hơn các năm trước tuy nhiên vẫn còn lỗ (với số lỗ là 736 triệu đồng, giảm 54,3% so với số lỗ của năm 2021); Lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 11,08 tỷ đồng.

3.2. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	4.989.550	5.686.415	5.671.705	113,67%	99,74%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	90.499	70.342	82.304	90,94%	117,01%
3	Lợi nhuận trước thuế	234.445	159.060	131.904	56,26%	82,93%

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty đạt 5.671,7 tỷ đồng, bằng 113,7% so với thực hiện năm 2021 và đạt 99,7% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 131,9 tỷ đồng, giảm 43,7% so với thực hiện năm 2021 và đạt 82,9% kế hoạch năm 2022.

4. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2022

4.1. Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Công tác quản lý phần vốn Nhà nước, vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty. Trong năm 2022, Tổng công ty thực hiện mua cổ phiếu của Công ty CP Dược phẩm Vidipha, Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex và Công ty CP Hóa dược Việt Nam để duy trì tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị này. Ngoài ra, Tổng công ty được nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty CP Dược phẩm OPC, Công ty CP Dược Medipharco và Công ty CP Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco; nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty CP Dược liệu Trung ương 2.

Theo báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2022, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty là 27,6 tỷ đồng và theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty là 131,9 tỷ đồng. Tổng công ty đã bảo toàn vốn Nhà nước, vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

4.2. Công tác thoái vốn Nhà nước

Ngày 17/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 360/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”.

Tổng công ty đã gửi Công văn báo cáo Thủ tướng thường trực theo dõi và chỉ đạo Tổng công ty, Thủ tướng phụ trách công tác cổ phần hóa doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp và Bộ Y tế kiến nghị sớm tổ chức cuộc họp Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Bộ Y tế về đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2021-2025 và xem xét triển khai công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Tại cuộc họp ngày 01/3/2023 do Thủ tướng Bộ Y tế chủ trì với sự tham dự của đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục thuế - Bộ Tài chính, đại diện Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Y tế, Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty và đại diện Ban Lãnh đạo Tổng công ty, đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến: Đến thời điểm hiện nay Bộ Y tế là đơn vị đại diện chủ sở hữu duy nhất chưa gửi kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Y tế khẩn trương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tổng công ty sẽ thực hiện việc thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Chính phủ.

4.3. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Sau khi cập nhật các giả định và thông tin thị trường theo chỉ đạo của Cục Quản lý Dược nêu trên, hiệu quả của dự án đã giảm đi rất nhiều và không đạt được như kỳ vọng. Tuy chỉ số NPV lớn hơn không (0) nhưng chỉ số hiệu quả này của dự án có độ nhạy cao đối với giả định về thị phần chiếm lĩnh, tăng trưởng doanh thu và biên lợi nhuận. Ngoài ra,

Tổng công ty chưa đủ nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án do đã thực hiện theo Nghị định 140/2020/NĐ – CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và Công văn 11079/BYT- KHTC ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế, lợi nhuận còn lại của Tổng công ty phải “thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”. Do vậy, ngày 06/7/2022, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty đã có văn bản gửi Bộ Y tế về việc cập nhật Đề án xây dựng Hệ thống phân phối và báo cáo việc dừng triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối ở thời điểm hiện tại.

Tại cuộc họp giữa Bộ Y tế với Tổng công ty ngày 02/10/2022, thông báo kết luận của Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên tại cuộc họp ngày 14/2/2023 nêu rõ: “Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP khẩn trương xem xét, nghiên cứu việc tiếp tục xây dựng Đề án hệ thống phân phối thuốc giai đoạn 2023 – 2028, báo cáo Cục Quản lý Dược trong Quý I/2023”.

Tổng công ty đang tích cực phối hợp với các công ty con (Công ty CPDP Trung ương CPC1 và Công ty CPDP Trung ương Codupha) để triển khai xây dựng dự thảo đề án hệ thống phân phối và sẽ trình Bộ Y tế trong thời gian sớm nhất.

4.4. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Tổng công ty luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, các chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược về việc chuẩn bị nguồn cung nguyên vật liệu, hàng hóa để đáp ứng nhu cầu sản xuất, xuất khẩu và công tác phòng chống dịch.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 theo Quyết định 1372/QĐ-BYT ngày 26/3/2020 và Quyết định 1726/QĐ-BYT ngày 15/4/2020. Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế và các đơn vị thành viên trong việc điều chuyển hàng hóa và thanh, quyết toán kinh phí bảo quản, chi phí bảo hiểm hàng hóa, trang thiết bị vật tư phòng chống dịch và tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, ngày 05/1/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo đó các hợp đồng thuê kho được ký giữa Tổng công ty và các công ty con, công ty liên kết bị coi là giao dịch liên kết và bị khống chế chi phí lãi vay ở mức 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao. Điều này ảnh hưởng lớn đến hoạt động và giảm mạnh lợi nhuận của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên. Do vậy, Tổng công ty đã có các văn bản báo cáo Bộ Y tế về việc Tổng công ty không tiếp tục thanh toán các chi phí liên quan đến giao nhận kho đối với các hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid – 19 kể từ ngày 01/7/2022.

Tại cuộc họp giữa Bộ Y tế với Tổng công ty ngày 02/10/2022, Bộ Y tế đề nghị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tiếp tục hỗ trợ thanh toán chi phí thuê kho cho đến khi chuyển hết số hàng phòng chống dịch về kho của các bệnh viện. Đồng thời, Bộ Y tế sẽ đề nghị Chính phủ kéo dài thời hạn không áp dụng Nghị định 132/2020/NĐ-CP về giao dịch liên kết từ sau 30/6/2022 cho đến khi thực hiện xong việc chuyển hàng phòng chống dịch đến kho của các bệnh viện.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế tại cuộc họp ngày 01/3/2023; Căn cứ Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội và Nghị quyết 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024, Tổng công ty tiếp tục có văn bản báo cáo và kính đề nghị Bộ Y tế xem xét, chấp thuận: Trường hợp Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và các công ty con, công ty liên kết, công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty (“Doanh nghiệp thành viên”) đã hạch toán, theo dõi riêng chi phí để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển (trong trường hợp cần thiết) các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm để phòng, chống dịch Covid-19 thì khoản chi phí này được xác định là kinh phí đóng góp cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên. Khoản kinh phí này được phép miễn trừ theo quy định khống chế lãi vay quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ – CP, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 44/2021/NĐ – CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ. Các nội dung này được áp dụng từ thời điểm Bộ Y tế bắt đầu giao nhiệm vụ cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đến ngày Bộ Y tế điều chuyển hết hàng hóa về kho của Bộ Y tế.

4.5. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

- Về việc chuyển nhượng 37 nhãn hiệu hàng hóa từ Sanofi - Synthelabo Việt Nam sang Sanofi Việt Nam và Tập đoàn Sanofi (Pháp): Tổng công ty, Công ty CPDP Sanofi – Synthelabo Việt Nam đã báo cáo, xin ý kiến chấp thuận chủ trương của Bộ Y tế về việc chuyển nhượng 37 nhãn hiệu hàng hóa như trên bằng văn bản và tại các cuộc họp.

- Đề nghị Sanofi hỗ trợ và tạo điều kiện để các công ty con (CPC1 và Codupha) của Tổng công ty thực hiện/tiếp tục thực hiện phân phối các sản phẩm của Sanofi.

4.6. Tổ chức thành công các Hội nghị do Tổng công ty chủ trì

a. Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất.

Ngày 28/6/2022 tại Hà Nội, Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất đã diễn ra thành công tốt đẹp. Ghi nhận những cống hiến và các thành tựu của Tổng

công ty trong thời gian qua, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP vinh dự và tự hào được đón nhận phần thưởng cao quý do Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng - Huân chương Lao động hạng Nhất.

Tại buổi Lễ, Chủ tịch nước đã ghi nhận những đóng góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nói riêng và ngành Y tế nói chung trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đặc biệt những cống hiến của ngành Y tế trong công tác phòng chống dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, tại Lễ kỷ niệm, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP cùng 07 doanh nghiệp thành viên (bao gồm Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam, Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, Công ty cổ phần Dược phẩm OPC, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha) đón nhận Quyết định của Bộ Y tế khen thưởng thành tích các tập thể, cá nhân của Tổng công ty.

b. Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và Doanh nghiệp Dược năm 2022

Ngày 24/3/2022 tại thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã phối hợp với Cục Quản lý Dược tổ chức thành công Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và Doanh nghiệp Dược năm 2022. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp và kết nối trực tuyến đến 340 điểm cầu trên cả nước. Đây là lần đầu tiên, Bộ Y tế tổ chức Hội nghị nhằm lắng nghe trực tiếp các ý kiến, kiến nghị của các Doanh nghiệp Dược, qua đó có những giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sự phát triển của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Với thông điệp: Bộ Y tế luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, giải quyết thấu đáo những kiến nghị, đề xuất chính đáng từ phía doanh nghiệp, và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những kiến nghị vượt thẩm quyền của Bộ Y tế. Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và Doanh nghiệp Dược năm 2022 đã thành công tốt đẹp và là cơ sở để tổ chức các Hội nghị tương tự trong thời gian tới.

c. Hội thảo "Toàn cầu hóa ngành Dược sinh học Việt Nam"

Ngày 17/8/2022 tại Hà Nội, Hội thảo kết nối ngành dược sinh học của Việt Nam với thế giới do Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm) phối hợp cùng Ông Joseph Damond và cộng sự tổ chức đã diễn ra thành công tốt đẹp với sự tham gia của Đại diện Cục Quản lý Dược, Đại diện Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Hiệp hội các doanh nghiệp Dược Việt Nam, đại diện của Pharma Groups, Green Pharma, và đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, các doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Hội thảo này chính là cơ hội để các doanh nghiệp Dược trong nước được tiếp cận thông tin chuyên sâu về lĩnh vực dược sinh học, gợi mở ra các kế hoạch phát triển mới cho doanh nghiệp và từng bước hội nhập với ngành dược sinh học của thế giới trong sự dẫn dắt, hỗ trợ từ cơ quan quản lý bộ ngành trong nước và các chuyên gia hàng đầu trên thế giới.

d. Các Hội nghị và sự kiện khác

- Hội nghị tổng kết năm 2021, triển khai kế hoạch năm 2022.
- Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2022, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.
- Hội thảo và hội diễn văn nghệ chào mừng 50 năm thành lập Tổng công ty và 65 năm thành lập Công đoàn Y tế Việt Nam.

4.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tăng cường hợp tác quốc tế:
 - + Tháng 5/2022, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã tham gia hoạt động kết nối đầu tư kinh doanh tại Hoa Kỳ nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Hoa Kỳ. Hoạt động này nhằm mục đích tìm kiếm cơ hội hợp tác với các công ty dược phẩm Hoa Kỳ trong lĩnh vực chuyển giao biệt dược gốc, cung cấp thuốc cho Hệ thống phân phối của Tổng công ty và triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty và các Công ty con.
 - + Ngày 13/11/2022 Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã tham dự Hội nghị bàn tròn doanh nghiệp Việt Nam - Đức diễn ra dưới sự chủ trì của Thủ tướng hai nước trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Cộng hòa Liên bang Đức. Trong và sau Hội nghị, Tổng công ty và đại diện Tập đoàn Uhlmann (Đức) cùng các đối tác của Tập đoàn Uhlmann đã trao đổi nhiều lần về khả năng hợp tác, kết nối giữa các bên.
- Tích cực triển khai và ứng dụng Công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Tổng công ty được vinh danh Top 10 công ty Dược uy tín năm 2022 - nhóm ngành phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và Tổng công ty xếp thứ 266 trong danh sách Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022 (VNR500).

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2023

I. DỰ BÁO NGÀNH DƯỢC NĂM 2023

Năm 2023, doanh thu ngành dược Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng 8%, đạt 169 nghìn tỷ đồng (7,2 tỷ USD). Sau đại dịch, các khía cạnh của nền kinh tế dần ổn định trở lại, nhưng suy thoái kinh tế có thể làm đình trệ chỉ tiêu cho chăm sóc sức khỏe. Nửa đầu năm 2023 sẽ là khoảng thời gian khó lường đối với nguồn cung hoạt chất (API) và tá dược do khoảng 65% API được sử dụng trong việc sản xuất thuốc tại Việt Nam là từ Trung Quốc. Quá trình mở cửa chậm chạp của quốc gia này khiến tình trạng thiếu hụt vẫn có thể xảy ra. Bên cạnh đó, cuộc chiến giữa Nga-Ukraine vẫn đang tiếp diễn, các hoạt chất và thuốc nhập khẩu từ Châu Âu có nguy cơ bị thiếu hụt. Các công ty có thể sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước sẽ giành được vị thế tốt hơn. Các doanh nghiệp dược phẩm lớn của Việt Nam vẫn tiếp tục định hướng theo đuổi mục tiêu đạt chuẩn EU GMP cho các cơ sở sản xuất. Các doanh nghiệp kỳ vọng sẽ đầu tư được sản phẩm với giá cao hơn trước nhưng vẫn thấp hơn nhiều loại thuốc nhập khẩu thuộc nhóm này, đồng thời giảm áp lực cạnh tranh.

Vietnam Report chỉ ra 4 xu hướng chính định hình thị trường dược phẩm trong giai đoạn "bình thường tiếp theo":

- Thứ nhất là điều hướng “bình thường tiếp theo”. Đại dịch Covid-19 đã gây áp lực lớn lên ngân sách chăm sóc sức khỏe toàn cầu do phải triển khai các chiến dịch vắc-xin lập đi lập lại. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại, khi các sáng kiến ban đầu về vắc-xin đã được thiết lập, ngành dược phẩm đang chuyển hướng sự chú ý sang quá trình phục hồi hậu Covid-19. Điều này có thể sẽ tạo ra những thay đổi cơ bản trong cách thức hoạt động của toàn ngành.

- Thứ hai là tầm quan trọng của sự ổn định chuỗi cung ứng. Đại dịch đã củng cố mạnh mẽ rằng chuỗi cung ứng có thể gặp rủi ro đáng kể khi phụ thuộc quá mức vào một điểm. Điều này đã khiến nhiều hãng dược buộc phải xem xét chuyển các trung tâm sản xuất-cung ứng đến gần thị trường cuối cùng của mình.

- Thứ ba là chuyển từ điều trị sang phòng ngừa. Để bền vững trong dài hạn, rõ ràng các chiến lược chăm sóc sức khỏe phải tập trung vào phòng bệnh hơn là chữa bệnh. Thay vì ưu tiên điều trị những người đã bị bệnh và chỉ phát triển vắc-xin cho các bệnh truyền nhiễm, xu hướng tập trung vào việc phòng ngừa và khám phá tiềm năng của vắc-xin trong các bệnh không lây nhiễm, chẳng hạn như một số bệnh ung thư được dự báo sẽ gia tăng trong thời kỳ bình thường tiếp theo.

- Thứ tư là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ. Ngành dược phẩm đã vượt qua thách thức lớn nhất mà Covid-19 đặt ra, thể hiện qua sự đổi mới nhanh chóng và các công nghệ mới được phát triển trong thời kỳ khủng hoảng - chẳng hạn như vắc-xin dựa trên mRNA.

Bên cạnh đó, ba chiến lược mà doanh nghiệp dược dự kiến sẽ tập trung trong giai đoạn bình thường tiếp theo bao gồm: (1) Nghiên cứu các sản phẩm thuốc mới, phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên; (2) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; (3) Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Ngành Dược cũng đang đón nhận một số thông tin tích cực từ phía các cơ quan quản lý. Chính phủ và Bộ Y tế đang nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu thầu cho các đơn vị y tế công lập và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam. Ngày 20/9/2022, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký Chỉ thị số 16/CT-TTg nêu rõ các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi nhanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về mua sắm, đấu thầu, bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế. Bộ Y tế đã ban hành một số văn bản pháp luật có tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Tổng công ty nói riêng:

(1) Thông tư số 07/2022/TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học và các yêu cầu đối với hồ sơ báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học trong đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 01/11/2022. Theo đó, số lượng hoạt chất và dạng bào chế bắt buộc thử BE tăng thêm 14 hoạt chất. Đây là một yếu tố thuận lợi ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động BE của Tổng công ty.

(2) Thông tư số 08/2022/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 20/10/2022. Trong đó một số trường hợp sẽ được thực hiện theo quy trình thẩm định nhanh, thẩm định rút gọn (Điều 33) đem lại kỳ vọng giảm bớt thời gian xin cấp, gia hạn số đăng ký.

(3) Bộ Y tế cũng đang tiếp tục lấy ý kiến để ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực mua sắm, đấu thầu thuốc...; Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên đã ký ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BYT về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bãi bỏ Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2020/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập có hiệu lực từ ngày 6/12/2022 và 05 văn bản quy phạm pháp luật khác. Theo đó, quy định phải tham khảo giá trang thiết bị y tế trúng thầu trong vòng 12 tháng được bãi bỏ kỳ vọng sẽ tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế, bảo đảm mua sắm kịp thời trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

(4) Bộ Y tế cũng đã có đề xuất sẽ xây dựng luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp, làm chậm tiếp cận thuốc của người dân,... Ví dụ như quy định về việc gia hạn số đăng ký thuốc: Cục Quản lý Dược đề xuất sửa các quy định về gia hạn thuốc theo hướng Bộ Y tế thực hiện gia hạn giấy đăng ký lưu hành mà không yêu cầu thẩm định trình Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành, tiến tới gia hạn theo cơ chế tự động mà một số nước đã áp dụng...

(5) Ngay sau khi Quốc hội khoá XV chính thức thông qua việc tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 1/1/2023 mà chưa kịp gia hạn theo quy định của Luật Dược, Cục Quản lý Dược đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023, Quyết định số 136/QĐ-QLD ngày 01/03/2023 và Quyết định số 225/QĐ-QLD ngày 03/04/2023 về việc công bố Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc có giấy đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội.

(6) Đối với quy định tại khoản 10 Điều 91 Nghị định 54, Bộ Y tế vẫn giữ nguyên quan điểm bảo hộ quyền phân phối của các doanh nghiệp dược trong nước.

(7) Ngày 03/3/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định 07/2023/NĐ – CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ – CP về quản lý trang thiết bị y tế.

(8) Ngày 04/03/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 30/NĐ-CP về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế với các điểm mới quan trọng như: (i) Sửa đổi quy định về thanh toán bảo hiểm y tế; (ii) Cho phép thay đổi xác định giá các gói thầu mua sắm y tế; (iii) Cho phép chủ đầu tư xem xét, quyết định việc giao Hội đồng Khoa học của đơn vị thực hiện việc xây dựng tính năng, cấu hình kỹ thuật theo yêu cầu chuyên môn của đơn vị; (iv) Cho phép các cơ sở y tế được sử dụng các trang thiết bị y tế đã được cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ (bao gồm các trang thiết bị y tế liên doanh, liên kết đã hết thời hạn hợp đồng) nhưng chưa hoàn thành thủ tục xác lập sở hữu toàn dân để khám bệnh, chữa bệnh.

(9) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá: (i) Sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BYT; (ii) Cập nhật, điều chỉnh thông tin nồng độ/hàm lượng và đơn vị tính của 02 thuốc tại Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BYT; (iii) Cập nhật, điều chỉnh một số thông tin thuốc tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Với các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2023 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	175.149	5.671.705	276.792	5.917.803	158,03%	104,34%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		82.304		93.550		113,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.580	131.904	211.824	334.519	768,03%	253,61%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức(*)			5%			

(*)HDQT sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 xem xét và quyết định.

(1) Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty dự kiến là 276,8 tỷ đồng Tổng doanh thu và 211,8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương tăng trưởng 58,0% và 668,0% so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2023 tăng trưởng so với thực hiện năm 2022 nguyên nhân chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính, cụ thể:

- Doanh thu từ cổ tức tăng 80,9 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022 do một số công ty chi trả cổ tức bằng tiền trong năm 2023 cao hơn so với năm trước, như: Công ty CP Sanofi Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha, Công ty CP Dược phẩm OPC.

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng tăng 13,3 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

Kế hoạch doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2023 không bao gồm khoản thu nhập khác đến từ việc chuyển nhượng 37 nhãn hiệu của Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam (75,4 tỷ đồng) do Sanofi cần phải thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ và khó có thể hoàn tất trong năm 2023.

(2) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty là 5.917,8 tỷ đồng doanh thu và 334,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 104,3% và 253,6% thực hiện năm 2022.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

01 Đầu tư tài chính

Quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông tại Tổng công ty cũng như vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên.

Tiến hành mua cổ phần để duy trì tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty thành viên có hiệu quả kinh doanh tốt.

Hỗ trợ Công ty CP Dược phẩm Sanofi - Synthelabo VN (SSV) thực hiện các thủ tục chuyển nhượng 37 nhân hiệu và giải thể Công ty. Triển khai mua tiếp 15% cổ phần của Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam ngay khi Công ty SSV hoàn thành thủ tục giải thể.

02 Công tác thoái vốn Nhà nước

Nghiêm túc, tích cực thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”, các chỉ đạo của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật.

03 Tăng cường hợp tác quốc tế

Triển khai thực hiện theo Quyết định số 376/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/3/2021 về phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt là các giải pháp về hợp tác và hội nhập quốc tế, Tổng công ty tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế với các mục tiêu: (i) Tìm kiếm các cơ hội hợp tác liên quan đến việc chuyển giao biệt dược gốc, chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm dược sinh học, chuyển giao/chuyển nhượng các sản phẩm cho các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty/doanh nghiệp dược Việt Nam sản xuất với mục tiêu người dân Việt Nam được sử dụng nguồn dược phẩm với chất lượng tốt, tiêu chuẩn cao và giá thành hợp lý và/hoặc; (ii) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

Tiếp tục phối hợp với Ông Joseph Damond và các cộng sự để triển khai các hoạt động liên quan việc thúc đẩy phát triển ngành Dược sinh học tại Việt Nam, qua đó tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới cho Tổng công ty và/hoặc kết nối hỗ trợ cho các công ty thành viên của Tổng công ty.

04 Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo

- Tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 nhằm tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm từ kết quả đã đạt được, qua đó thảo luận, tìm ra những giải pháp, phương hướng hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Phối hợp với Cục Quản lý Dược tiếp tục triển khai và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược (lần 2) theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

- Tổ chức tập huấn một số chính sách mới về thuế, cập nhật các nội dung về tài chính, kế toán cho các Doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

05 Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Thực hiện các giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại Trung tâm NC&PT Khoa học Công nghệ Dược (BE) và Trung tâm Dược Mỹ phẩm, sớm chấm dứt tình trạng kinh doanh chưa hiệu quả.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

- Tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty. Thực hiện xây dựng website mới chuyên nghiệp, hiện đại.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC

- Về nhân lực: Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế; Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại; Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự, đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

- Về tài chính: Rà soát, xem xét và lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho các dự án đầu tư.

Tăng cường nắm bắt các thông tin thị trường, phân tích, đánh giá các cơ hội đầu tư.

2. VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

2.1. Về đầu tư tài chính

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn cũng như hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

- Thực hiện mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp thành viên có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.

- Thực hiện rà soát, xây dựng phương án tái cơ cấu, thoái vốn, sắp xếp lại các công ty liên kết kinh doanh không có hiệu quả theo quy định.

2.2. Về khai thác các quỹ đất

- Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất của Tổng công ty.

3. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ, HỢP TÁC VỚI SANOFI VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN KHÁC

- Tiếp tục thúc đẩy, tăng cường hợp tác với Sanofi cũng như các công ty dược đa quốc gia khác để tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đặc biệt về vấn đề chuyển giao biệt dược gốc.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp lực đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc sản xuất các thuốc chuyển giao công nghệ, các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao...

4. THƯỜNG XUYÊN CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH MỚI CỦA BỘ Y TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN KHÁC

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

5. NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI VÀ ỨNG DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ SỐ vào các hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2022, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Sơn

LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP (1971 – 2021) VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



Trong tiếng quân nhạc hào hùng, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc trao tặng phần thưởng cao quý – Huân chương Lao động hạng Nhất cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Ngày 28/6/2022 tại Hà Nội, Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất đã diễn ra thành công tốt đẹp trong không khí trang trọng, ấm cúng và gắn kết.

Tại buổi Lễ, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP rất vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến tham dự, chỉ đạo và trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất. Đây là niềm vinh dự, tự hào, đem lại sự khích lệ, động viên cho các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam.

Tổng công ty cũng rất vui mừng được đón tiếp các đồng chí Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Y tế, các Bộ/Ban/Ngành Trung ương, đại diện Lãnh đạo các doanh nghiệp thành viên, các Quý đối tác, Quý khách hàng, các cơ quan báo chí, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam đã đến tham dự buổi Lễ.

Ghi nhận những cống hiến và các thành tựu của Tổng công ty trong thời gian qua, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP vinh dự và tự hào được đón nhận phần thưởng cao quý do Chủ tịch nước trao tặng - Huân chương Lao động hạng Nhất.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tặng quà lưu niệm cho Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, qua mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ với mỗi tên gọi, mô hình tổ chức khác nhau, với sự nỗ lực không ngừng của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên, cùng với sự chỉ đạo, quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ ngành và các khách hàng, đối tác, Tổng công ty Dược Việt Nam không ngừng đổi mới, phát triển, mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từng giai đoạn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao trong các thời kỳ.

Cũng tại Lễ kỷ niệm, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP cùng 07 doanh nghiệp thành viên vinh dự đón nhận Quyết định của Bộ Y tế khen thưởng thành tích các tập thể, cá nhân của Tổng công ty.

Lễ đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất và kỷ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP là dịp thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với sự chỉ đạo, lãnh đạo, quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế và các Bộ/Ban/Ngành đối với Tổng công ty, tri ân những công lao, cống hiến của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam. Trong không khí trang trọng của buổi Lễ, mỗi cán bộ nhân viên Tổng công ty Dược Việt Nam càng thêm tự hào về truyền thống đoàn kết, sẽ chia vẫn đang tiếp tục và sẽ được các cán bộ nhân viên Tổng công ty tiếp nối và phát huy.



Đồng chí Đỗ Xuân Tuyên – Thứ trưởng điều hành Bộ Y tế tặng bằng khen cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và 07 doanh nghiệp thành viên



Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến tham dự và chụp ảnh cùng các Quý vị đại biểu và lãnh đạo Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ luật pháp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp riêng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2022.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Giám sát việc thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các khiếu nại và kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2022 Ban Kiểm soát trực tiếp nhận được 01 kiến nghị của cổ đông về danh sách cổ đông của Tổng công ty tại ngày 30/6/2022 và Ban Kiểm soát đã giải đáp kịp thời ý kiến kiến nghị của cổ đông. Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp giải quyết 01 kiến nghị của cổ đông liên quan đến công tác quản trị điều hành và tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty năm 2022, 01 Đơn khiếu nại của nhân sự tại Trung tâm Dược mỹ phẩm và 01 kiến nghị liên quan đến việc ký hợp đồng hợp tác với Công ty CP đầu tư xây dựng Sông Hồng để đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư 95 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

AUDIT

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

1. VỀ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ban Kiểm soát chúng tôi thống nhất các nội dung đánh giá về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong Báo cáo của HĐQT đã trình Đại hội.

- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 98 Nghị quyết, 17 Quyết định.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2022, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2022 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	273.860	140.702	175.149	64,0%	124,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	243.758	74.968	27.580	11,3%	36,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	243.758	-	27.580	11,3%	-

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	4.989.550	5.686.415	5.671.705	113,7%	99,7%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	90.499	70.342	82.304	90,9%	117,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	234.445	159.060	131.904	56,3%	82,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	217.351	-	110.373	50,8%	-

3. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

3.2. Về việc phân phối lợi nhuận:

- Về cổ tức: Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021 là 7% theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Về trích lập các quỹ: Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng phương án phân phối lợi nhuận đã trình và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Trích Quỹ Đầu tư phát triển 73,1 tỷ đồng và Quỹ Khen thưởng Phúc lợi là 5,9 tỷ đồng.

3.3. Về việc thực hiện tiền lương của Cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát:

Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương của cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát là 53.000.000 đồng/tháng và thù lao của thành viên Ban Kiểm soát là 3.000.000 đồng/tháng.

4. VỀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại BCTC hợp nhất và BCTC tổng hợp, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán và xác nhận các nội dung như sau:

- BCTC của Tổng công ty đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành;
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty;
- Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

4.1. Bảng cân đối kế toán

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2022. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ trên BCTC hợp nhất với một số điểm đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/22	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.766.572	0%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.454	-57,0%	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm là 83,454 tỷ đồng giảm mạnh so với đầu năm (tương đương giảm 57,0%) chủ yếu là biến động giảm tại Công ty mẹ. Biến động này phù hợp với yêu cầu về việc lập kế hoạch dòng tiền đầy đủ và quản lý chặt chẽ, hiệu quả tài sản, tiền vốn trong sản xuất, kinh doanh.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	634.550	-5,7%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 38,5 tỷ đồng, tương đương 5,7%.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.826.739	1,3%	Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 1,3%. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 23,2 tỷ, tương đương 2,6%. Chúng tôi tiếp tục lưu ý Tổng công ty và đặc biệt là các công ty con cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.723.321	2,6%	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	39.461	113,0%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 20,9 tỷ đồng, tương đương 113,0%.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/22	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	24.130	29,0%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 5,4 tỷ đồng, tương đương 29,0%. Đây là mức tăng tương đối cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Hàng tồn kho	1.187.617	12,2%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2022 tăng 129,2 tỷ đồng, tương đương 12,2% so với năm 2021.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	28.635	28,4%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng 6,3 tỷ đồng, tương đương 28,4% so với đầu năm. Đây là mức tăng tương đối cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	34.211	-12,0%	Tài sản ngắn hạn khác giảm 12,0% so với đầu năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.011.452	-4,0%	Tổng giá trị tài sản dài hạn giảm 4%.
Các khoản phải thu dài hạn	1.707	-1,9%	
Tài sản cố định	319.952	-3,4%	
Tài sản cố định hữu hình	208.083	-4,4%	
TSCĐ vô hình	111.869	-1,4%	
Bất động sản đầu tư	49.859	6.334,7%	Giá trị bất động sản đầu tư tăng là do chuyển ghi nhận từ hàng hóa bất động sản sang Bất động sản đầu tư.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
Tài sản dở dang dài hạn	1.772	-69,4%	Tài sản dở dang giảm 69,4% chủ yếu là hạch toán giảm chi phí đầu tư xây dựng kết chuyển thành TSCĐ theo quy định.
Đầu tư tài chính dài hạn	1.606.341	-6,6%	
Đầu tư vào các công ty liên kết	840.488	-5,5%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) giảm 5,5% chủ yếu là do Tổng công ty hạch toán giảm giá trị đầu tư từ khoản cổ tức nhận được từ Công ty CP Dược phẩm Sanofi – Synthelabo (SSV) là 89,9 tỷ đồng. Công ty SSV đang thực hiện các thủ tục để giải thể theo quy định.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	862.750	3,5%	
Dự phòng đầu tư dài hạn	96.897	2224,3%	Dự phòng đầu tư dài hạn cuối năm là 96,9 tỷ đồng, tăng 92,7 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (91,7 tỷ đồng) do cổ phiếu của một số công ty thành viên trên sàn giao dịch chứng khoán giảm giá mạnh so với đầu năm. Đây là nguyên nhân khách quan và Tổng công ty không kiểm soát được. Công ty CPC1 phát sinh trích lập dự phòng tăng 1 tỷ đồng.
Tài sản dài hạn khác	31.820	-11,3%	
Chi phí trả trước dài hạn	31.820	-11,3%	Chi phí trả trước dài hạn giảm 11,3%, do phân bổ vào chi phí trong năm.
TỔNG TÀI SẢN	5.778.024	-1,4%	Tổng tài sản cuối năm 2022 là 5.778 tỷ đồng, giảm 84 tỷ đồng, tương đương 1,4% so với đầu năm.
NỢ PHẢI TRẢ	3.012.502	5,1%	Nợ phải trả tăng 145,1 tỷ đồng tương đương 5,1% chủ yếu do tăng khoản phải trả ngắn hạn người bán.
Nợ ngắn hạn	2.946.015	4,6%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.840.388	24,7%	Phải trả người bán ngắn hạn tăng 364,3 tỷ đồng, tương đương 24,7%.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/21	So với đầu năm	Nhận xét
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	46.320	-20,4%	
Vay ngắn hạn	988.493	-16,4%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 193,4 tỷ đồng tương đương 16,4%.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	46.320	-20,4%	
Vay ngắn hạn	988.493	-16,4%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 193,4 tỷ đồng tương đương 16,4%.
Nợ dài hạn	66.487	30,4%	Nợ dài hạn tăng 15,4 tỷ đồng, tương đương tăng 30,4%.
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.765.522	-7,7%	
Vốn chủ sở hữu	2.765.522	-7,7%	Vốn chủ sở hữu giảm 229,2 tỷ đồng, tương đương giảm 7,7%, chủ yếu là do phân phối lợi nhuận sau thuế theo quyết định của ĐHĐCĐ và chênh lệch đánh giá lại tài sản.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	57.739	0,0%	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-433.100	-17,2%	Điều chỉnh chênh lệch đánh giá lại tài sản giảm 89,9 tỷ đồng, do công ty liên kết SSV chia cổ tức. Tổng công ty hạch toán giảm vốn đầu tư.
Quỹ đầu tư phát triển	333.038	36,7%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 89,3 tỷ đồng, tương đương tăng 36,7%.
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	270.175	-60,1%	Lợi nhuận sau thuế giảm 406,2 tỷ đồng, tương đương 60,1% chủ yếu là do phân phối lợi nhuận, trả cổ tức.
TỔNG NGUỒN VỐN	5.778.024	-1,4%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2022 và có một số đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Với những khó khăn chung của nền kinh tế và đặc biệt là sự sụt giảm của Thị trường chứng khoán Việt Nam, giá cổ phiếu của một số doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty giảm sâu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Tổng doanh thu tổng hợp năm 2022 đạt 175,149 tỷ đồng, bằng 124,5% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế năm 2022 chỉ đạt 27,58 tỷ đồng, bằng 36,8% kế hoạch năm.

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 5.671 tỷ đồng, bằng 99,7% kế hoạch và tăng 13,7% so với năm trước, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế hợp nhất chỉ đạt 131,904 tỷ đồng, bằng 82,9% kế hoạch và giảm 43,7% so với năm trước, chủ yếu là do ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường chứng khoán dẫn đến việc Tổng công ty phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính tăng cao.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2022	So với NT %	Đánh giá, nhận xét
Doanh thu thuần	5.540.585	13,7%	Doanh thu thuần tăng 667 tỷ đồng, tương đương 13,7% so với năm 2021.
Giá vốn hàng bán	4.996.581	12,7%	Giá vốn hàng bán tăng 12,7%. Tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu thuần là phù hợp.
Lợi nhuận gộp	544.003	23,7%	Lợi nhuận gộp tăng 23,7% so với năm 2021. Và tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu cũng tăng từ 9,0% năm 2021 lên 9,8% năm 2022.
Doanh thu hoạt động tài chính	130.153	14,0%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 14,0% so với năm 2021.
Chi phí tài chính	202.369	484,5%	Chi phí tài chính hợp nhất năm 2022 là 202,4 tỷ đồng, tăng 167,7 tỷ đồng, tương đương tăng 484,5% so với năm 2021. Chi phí tài chính tăng cao chủ yếu là do trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính là 92,7 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá 39,9 tỷ đồng và chi phí lãi vay tăng.
Trong đó: Chi phí lãi vay	63.969	7,6%	Chi phí lãi vay phát sinh năm 2022 là 63,9 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm trước.
Phần lãi trong công ty liên kết	82.304	-9,1%	Phần lãi trong công ty liên kết giảm 9,1% do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giảm sút.
Chi phí bán hàng	286.645	12,2%	Chi phí bán hàng tăng 12,2% so với năm 2021. Tuy nhiên tốc độ tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu là phù hợp.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	135.696	13,3%	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13,3% so với năm 2021. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần chú trọng việc tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.751	-43,8%	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 102,6 tỷ đồng, tương đương 43,8% chủ yếu do chi phí trích lập dự phòng tăng cao.
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	131.904	-43,7%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 102,5 tỷ đồng so với năm trước.
Lợi nhuận sau thuế	110.373	-49,2%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	65,2%	64,6%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34,8%	35,7%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,1%	48,9%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,9%	51,1%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,95
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,0%	4,5%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	3,8%	7,4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,9%	3,6%
5. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,4	3,6

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng lên, chủ yếu là do việc các công ty con có Vốn điều lệ thấp trong khi vẫn phải tăng quy mô đầu tư và kinh doanh. Tuy nhiên cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2022 giảm so với năm 2021. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,28 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2022 đều giảm so với năm 2021, chủ yếu là do việc tăng trích lập dự phòng các khoản đầu tư dẫn đến lợi nhuận giảm.

+ Vòng quay hàng tồn kho tăng, cho thấy việc bán hàng trong năm 2022 đã được cải thiện, đẩy nhanh tốc độ bán hàng, giảm rủi ro hàng hóa ứ đọng.

5. VỀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, MUA SẴM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2022 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

6. ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là hoạt động đầu tư vốn và quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (công ty con và các công ty liên kết) thông qua Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác. Các hoạt động kinh doanh trực tiếp chủ yếu thực hiện tại các Công ty con và các đơn vị liên kết. Bộ máy tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm: HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, các phòng ban chức năng, bộ phận pháp chế theo quy định.

- Về cơ bản các hệ thống kiểm soát nội bộ hiện tại của Tổng công ty đáp ứng được yêu cầu. Các chủ trương, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được triển khai thực hiện và giám sát thực hiện đầy đủ trước, trong, sau và có hiệu lực, hiệu quả.

7. VỀ BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN

- Trong năm 2022 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

- Tổng công ty cũng đã trích lập đầy đủ, kịp thời các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính, giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... và mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa theo quy định.

Năm 2022 Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là 92,7 tỷ đồng (riêng Công ty mẹ trích lập 91,7 tỷ đồng), do diễn biến tiêu cực của Thị trường Chứng khoán giá cổ phiếu của một số doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giảm sâu. Đây là yếu tố khách quan và Tổng công ty không kiểm soát được. Việc trích lập dự phòng tăng cao làm cho lợi nhuận của Tổng công ty giảm tương ứng.

- Kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty lãi 27,58 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 lãi 131,904 tỷ đồng sau khi trích lập dự phòng theo quy định. Như vậy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông. Nếu loại trừ ảnh hưởng của riêng việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là 92,7 tỷ đồng thì lợi nhuận tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty đạt 119,3 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất đạt 224,6 tỷ đồng.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm 2022 tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất năm 2022 đều có lãi, như vậy Tổng công ty bảo toàn, phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa cao chủ yếu là do những nguyên nhân khách quan, không kiểm soát được.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Chỉ đạo Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha khẩn trương xây dựng Phương án sắp xếp lại, thoái vốn, hoặc giải thể Codupha Lào khi hết thời hạn hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận và thực hiện các bước công việc tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật và nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản đã đầu tư của Công ty.

- Xem xét quyết định phương án tái cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả là Trung tâm Dược mỹ phẩm. HĐQT, Ban TGD Tổng công ty đã nhiều lần làm việc và yêu cầu Lãnh đạo Trung tâm Dược mỹ phẩm xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại như kinh doanh không hiệu quả, công nợ tồn đọng lâu ngày chưa thu hồi được, sản phẩm ứ đọng chậm luân chuyển, kém mất phẩm chất, năng suất lao động thấp,... yêu cầu đẩy mạnh công tác bán hàng, quản lý chặt chẽ các khoản thu chi theo quy định, có giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh và chấm dứt lỗ. Năm 2022 Trung tâm Dược mỹ phẩm đã cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, đóng một số quầy bán lẻ thuốc kinh doanh không hiệu quả hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, hoàn thiện quy chế khoán, cơ cấu lại sản phẩm, hàng hóa, tìm kiếm nguồn hàng, đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có biên lợi nhuận cao, giảm nhân sự gián tiếp và nhân sự không hoàn thành nhiệm vụ,... Kết quả kinh doanh năm 2022 Trung tâm khả quan hơn các năm trước với số lỗ là 736 triệu đồng, giảm 54,3% so với số lỗ của năm 2021; lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 11,08 tỷ đồng. Ban Lãnh đạo Trung tâm cam kết đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường tìm kiếm nguồn hàng, đặc biệt là tìm kiếm các sản phẩm của các công ty có vốn góp của Tổng công ty, tăng cường công tác

quản lý để đảm bảo trong năm 2023 kinh doanh có lãi và từng bước bù lỗ những năm trước. Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban TGD có biện pháp cương quyết để tái cơ cấu Trung tâm, tăng cường công tác quản lý và có giải pháp hỗ trợ để Trung tâm hoạt động hiệu quả theo kế hoạch của Ban Lãnh đạo Trung tâm.

- Xem xét cho ý kiến và có các giải pháp hỗ trợ tích cực đối với các công ty liên kết, các công ty có vốn góp của Tổng công ty hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

- Xây dựng lại Đề án xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế và thực hiện các kiến nghị của các đơn vị tư vấn nhằm cải thiện cơ cấu vận hành hiện tại của Hệ thống phân phối của các công ty con, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.

- Tổng công ty và các công ty con cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp đẩy mạnh công tác sản xuất đảm bảo chất lượng, hiệu quả, quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.

- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.

- Kiểm soát hoạt động và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.





NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC VINAPHARM R&D



2019 - GCP

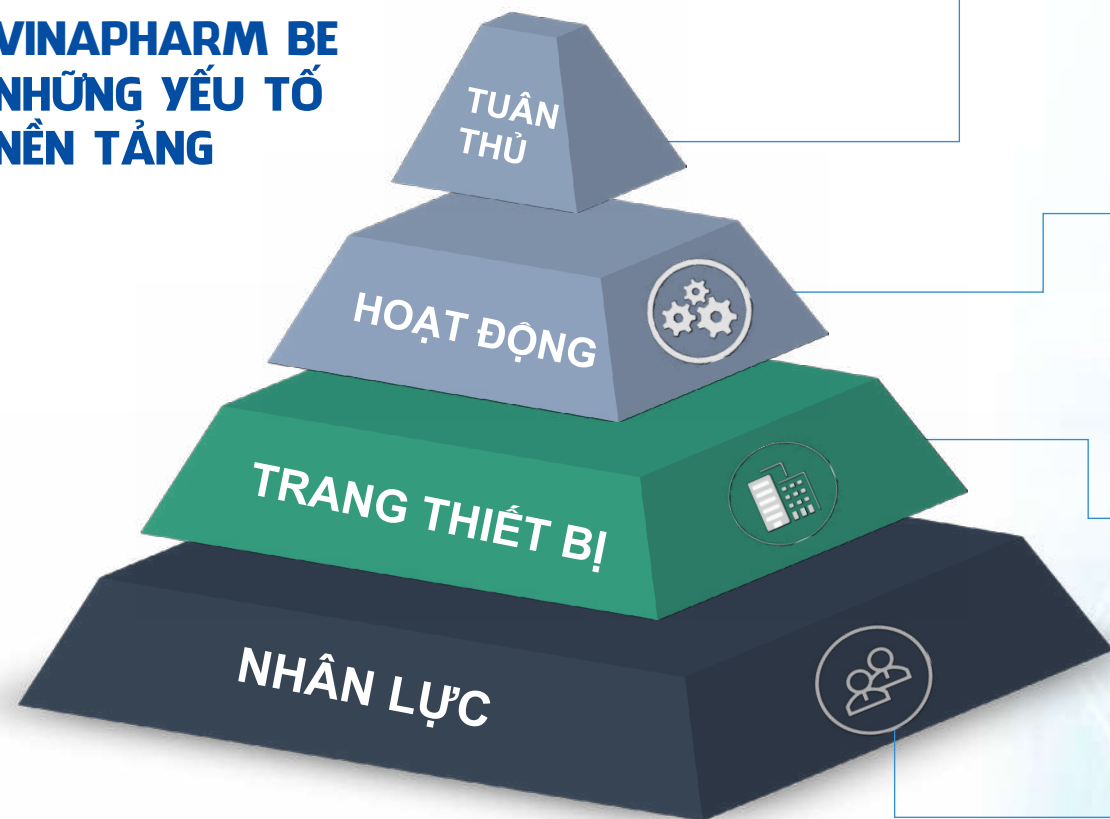
- Phòng khám Chuyên khoa nội
- Phòng cấp cứu



2020

- Đơn vị đầu tiên được cấp GCNKD BE
- Dịch vụ Nghiên cứu độ ổn định

VINAPHARM BE NHỮNG YẾU TỐ NỀN TẢNG



TUÂN THỦ:

- HTCL: GLP, GCP, ISO 9001
- Hướng dẫn: ASEAN, EMEA, FDA
- Đánh giá năng lực: BYT, CG quốc tế độc lập Abbott

HOẠT ĐỘNG:

- Dịch vụ kiểm nghiệm, nghiên cứu độ ổn định
- Nghiên cứu BA/BE (lâm sàng & phân tích sinh học)

LÂM SÀNG:

- 40 giường camera giám sát, chuông báo
- 01 phòng cấp cứu (04 máy theo dõi chức năng sống)

PHÂN TÍCH:

- LCMS/MS, HPLC, UV-Vis, Hòa tan, tủ -30°C, -40°C, -70°C
- Tủ vi khí hậu - 750 lít (Mettler - Đức)

- 22 CBNV Trung tâm
- 10 CBNV Bệnh viện Da liễu Trung ương

Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

OLIMPIQ SXC 250% SL CAPSULES A + B

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên, không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư



Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Râu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHOẺ

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất - Thông tin chung về Tổng Công ty.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Tổng công ty	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược	160 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
Văn phòng đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh	126A phố Trần Quốc Thảo, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch
• Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
• Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên
• Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

• Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban kiểm soát
• Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên
• Ông Trần Văn Hải	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thùy Dung	Trưởng Ban	bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2022
Ông Phí Ngọc Tú	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• Ông Đinh Xuân Hấn	Tổng Giám đốc
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Lê Văn Sơn đã ủy quyền cho Ông Đinh Xuân Hấn - Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 001/GUQ-TCTD ngày 3 tháng 1 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (“sau đây được gọi chung là “Tổng Công ty và các công ty con”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất

kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TM. Ban Tổng Giám Đốc



Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Kính gửi: Các cổ đông của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 53, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm

toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1

Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.766.572.170.473	3.767.717.622.740
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	83.454.372.400	193.915.647.600
1. Tiền	111		83.454.372.400	128.415.647.600
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	65.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	634.550.000.000	673.050.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		50.000.000	50.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		634.500.000.000	673.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.826.739.471.175	1.803.532.148.236
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	1.723.321.284.952	1.679.810.136.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.2	39.460.787.301	18.530.465.674
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	88.087.780.602	123.858.458.473
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(24.130.381.680)	(18.705.056.681)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	38.144.462
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.187.616.961.895	1.058.357.832.458
1. Hàng tồn kho	141		1.216.251.891.154	1.080.657.502.313
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(28.634.929.259)	(22.299.669.855)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.211.365.003	38.861.994.446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	1.298.963.163	5.066.875.775
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.575.113.998	31.334.653.711
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.337.287.842	2.460.464.960

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2023 VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.011.452.095.772	2.094.376.354.920
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.707.426.548	1.740.233.344
1. Phải thu dài hạn khác	216		1.707.426.548	1.740.233.344
II. Tài sản cố định	220		319.952.357.508	331.084.484.398
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	208.082.960.093	217.640.697.264
- Nguyên giá	222		526.569.912.792	523.397.176.194
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(318.486.952.699)	(305.756.478.930)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	111.869.397.415	113.443.787.134
- Nguyên giá	228		129.440.943.119	128.507.702.143
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.571.545.704)	(15.063.915.009)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	49.859.350.591	774.851.903
1. Nguyên giá	231		56.105.443.119	3.985.959.391
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.246.092.528)	(3.211.107.488)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.771.602.698	5.787.707.791
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.771.602.698	5.787.707.791
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.606.341.493.008	1.719.106.111.876
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		840.488.029.454	889.748.857.260
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		862.750.455.837	833.526.199.493
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(96.896.992.283)	(4.168.944.877)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		31.819.865.419	35.882.965.608
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	31.819.865.419	35.882.965.608
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.778.024.266.245	5.862.093.977.660

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.012.501.830.041	2.867.374.219.901
I. Nợ ngắn hạn	310		2.946.015.048.786	2.816.370.849.290
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16.1	1.840.388.342.833	1.476.008.546.518
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16.2	46.320.297.267	58.159.638.047
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	5.961.202.442	6.016.485.533
4. Phải trả người lao động	314		22.244.404.148	18.982.509.075
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	8.541.957.555	8.714.546.415
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.694.530.410	199.690.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	20.917.925.654	55.106.474.414
8. Vay ngắn hạn	320	20	988.493.349.986	1.181.905.575.747
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	10.453.038.491	11.277.382.632
II. Nợ dài hạn	330		66.486.781.255	51.003.370.611
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.1	30.000.000.000	12.000.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		297.863.572	-
3. Phải trả dài hạn khác	337		528.448.611	168.648.611
4. Vay dài hạn	338	20	35.660.469.072	38.834.722.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.765.522.436.204	2.994.719.757.759
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	2.765.522.436.204	2.994.719.757.759
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		57.739.257.171	57.739.257.171
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(433.099.848.386)	(523.045.149.504)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(5.257.508.885)	(1.435.462.388)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		333.037.718.899	243.640.718.349
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		982.699.119	982.699.119
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		270.174.626.925	676.392.720.771
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		193.900.562.131	492.915.938.873
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		76.274.064.794	183.476.781.898
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		171.945.491.361	170.444.974.241
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.778.024.266.245	5.862.093.977.660

Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc



Đinh Xuân Hán
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	23.1	5.584.968.753.725	4.907.442.171.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	23.1	(44.383.939.947)	(33.865.455.962)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	23.1	5.540.584.813.778	4.873.576.715.824
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	(4.996.581.338.275)	(4.433.827.644.346)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		544.003.475.503	439.749.071.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23.2	130.152.998.894	114.152.360.682
7. Chi phí tài chính	22	25	(202.368.532.992)	(34.622.985.941)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(63.969.314.208)	(59.454.036.669)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	13.1	82.304.183.594	90.499.106.352
9. Chi phí bán hàng	25	26	(286.645.337.344)	(255.588.685.903)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	(135.695.685.775)	(119.808.045.260)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		131.751.101.880	234.380.821.408
12. Thu nhập khác	31		966.772.817	1.821.454.438
13. Chi phí khác	32		(813.858.651)	(1.757.013.250)
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		152.914.166	64.441.188
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		131.904.016.046	234.445.262.596
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.1	(21.531.408.892)	(17.094.497.845)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.372.607.154	217.350.764.751
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		84.122.329.744	195.351.573.558
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		26.250.277.410	21.999.191.193
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	322	768
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	322	768

Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Phó Giám đốc

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc



Đình Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 03 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		131.904.016.046	234.445.262.596
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	2	10,11,12	29.867.487.071	28.713.313.734
Các khoản dự phòng	3		120.504.357.439	(14.402.645.174)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		4.494.580.697	(298.158.015)
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(167.063.217.924)	(160.085.293.380)
Chi phí lãi vay	6	25	63.969.314.208	59.454.036.669
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		183.676.537.537	147.826.516.430
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		(30.624.738.873)	20.646.087.290
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(201.569.598.199)	320.950.882.527
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		342.066.497.199	(255.752.967.013)
Giảm chi phí trả trước	12		7.831.012.801	(2.577.292.954)
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		-	10.126.027.397
Tiền lãi vay đã trả	14		(64.207.129.438)	(59.521.044.987)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20.071.299.510)	(19.139.406.433)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.462.375.703)	(18.490.581.375)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	20		203.638.905.814	144.068.220.882

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 03 - DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(16.542.609.378)	(10.467.840.188)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		520.290.391	417.481.818
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(359.000.000.000)	(181.020.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		397.500.000.000	100.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(29.224.256.344)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý năm giữ)	26		89.945.301.118	16.692.328.754
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		128.921.166.158	218.822.527.853
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		212.119.891.945	144.444.498.237
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(20.400.000)	(20.400.000)
Tiền thu từ đi vay	33		2.890.749.560.944	3.039.510.696.397
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.087.336.039.633)	(3.093.375.493.013)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(318.296.624.700)	(110.932.390.900)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	40		(514.903.503.389)	(164.817.587.516)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(99.144.705.630)	123.695.131.603
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		193.915.647.600	83.142.273.139
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.316.569.570)	(12.921.757.142)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	83.454.372.400	193.915.647.600

Người lập



Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023



Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Người duyệt



Đinh Xuân Hân
Tổng Giám đốc



VINAPHARM

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 0795

Fax: (84-28) 3820 2265

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434

Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM

Địa chỉ: 12 Ngõ Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-28) 3514 4229

Fax: (84-24) 3856 1030

Email: duocmyphamvinapharm@gmail.com